

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN VĂN ĐẠT

2. Ngày tháng năm sinh: 01-07-1977; Nam; ☒ Nữ ; ☒ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà 42 đường 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số nhà 42 đường 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: ...Điện thoại di động: 0918.52.1357 E-mail: datnv@hub.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 12/2007 đến tháng 06/2016: Giảng viên bộ môn Quản trị kinh doanh, khoa Kinh tế, Trường Đại học Tây Nguyên.

Từ tháng 6/2016 đến 9/2022: Phó Trưởng bộ môn Quản trị kinh doanh, khoa Kinh tế, Trường Đại học Tây Nguyên.

Từ tháng 10/2022 đến nay: Giảng viên bộ môn Quản trị, khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ: Hiện nay: Không; Chức vụ cao nhất đã qua: P. Trưởng bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: 36 Tôn Thất Đạm, Phường Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: (028) 38 291901

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 08 tháng 07 năm 2000; số văn bằng: B177464; ngành: Quản trị kinh doanh, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Lâm Nghiệp, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 05 tháng 10 năm 2007; số văn bằng: 01005; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ĐH ngày 18 tháng 08 năm 2012; số hiệu: 431790; ngành: Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Quy Nhơn, Việt Nam.

- **Được cấp bằng TS ngày 07 tháng 04 năm 2017; số hiệu: 000052; ngành: Kinh doanh và Quản lý; chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.**

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(a) Hướng nghiên cứu 1: Các vấn đề liên quan đến cạnh tranh, năng lực cạnh tranh như nâng cao năng lực cạnh tranh của các tổ chức/Doanh nghiệp, cũng như khả năng cạnh tranh của các tổ chức/ Doanh nghiệp.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 1 bao gồm:

- Hướng dẫn:

+ Nghiên cứu sinh: **0** (Tiến sĩ).

+ Cao học: Số lượng 02 (Thạc sĩ)

Số thứ tự trong Mẫu 1, phần B Mục 4 [3]; [4]; (02/05).

- Sách phục vụ đào tạo:

+ Số lượng: 03

+ Số thứ tự trong Mẫu 1, phần B Mục 5 [1]; [4]; [6]; (03/06).

- Đề tài khoa học các cấp:

+ Số lượng: 03

+ Số thứ tự trong Mẫu 1, phần B Mục 6 [1], [2], [3]; (03/06).

- Bài báo và báo cáo khoa học:

+ Số lượng **41**:

+ Số thứ tự trong Mẫu 1, phần B Mục 7: [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9], [10], [11], [12], [13], [14], [15], [16], [17], [18], [19], [20], [21], [22], [23], [24], [25], [26], [27], [28], [29], [30], [31], [32], [33], [34], [35], [36], [37], [38], [39], [40], [41].

(b) Hướng nghiên cứu 2: Hành vi tổ chức và Hành vi khách hàng.

Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến Hành vi tổ chức, bao gồm những vấn đề liên quan đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp/tổ chức, trong hoạt động của các tổ chức/doanh nghiệp. Hành vi khách hàng, bao gồm ảnh hưởng đến hành vi mua sắm của khách hàng, hành vi của nhân viên trong các tổ chức/ doanh nghiệp.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 2 bao gồm:

- Hướng dẫn

+ Nghiên cứu sinh: **0** (Tiến sĩ)

+ Cao học: Số lượng 03 (Thạc sĩ)

Số thứ tự trong Mẫu 1, phần B mục 4 [1], [2], [5]; (03/05).

- Sách phục vụ đào tạo:

+ Số lượng: 03

+ Số thứ tự trong Mẫu 1, phần B, Mục 5 [2], [3], [5]; (03/06).

- Đề tài khoa học các cấp:

+ Số lượng: 03

+ Số thứ tự trong Mẫu 1, phần B Mục 6: [4], [5], [6]; (03/06).

- Bài báo và báo cáo khoa học:

+ Số lượng **38**:

+ Số thứ tự trong Mẫu 1, phần B Mục 7: [42], [43], [44], [45], [46], [47], [48], [49], [50], [51], [52], [53], [54], [55], [56], [58]. [59], [60], [61], [62], [63], [64], [65], [66], [67], [68], [69], [70], [71], [72], [73], [74], [75], [76], [77], [78], [79].

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **05** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **06** đề tài, trong đó: chủ nhiệm **05** đề tài cấp cơ sở; chủ nhiệm **01** đề tài cấp Tỉnh.

- Đã công bố (số lượng) **79** bài báo và báo cáo khoa học, trong đó **08** bài trước khi nhận học vị Tiến sĩ, **11** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín, Scopus/ESCI và **12** bài báo, báo cáo công bố trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế uy tín.

- Số lượng sách đã xuất bản **06**, trong đó: chủ biên **02** sách chuyên khảo; chủ biên **01** giáo trình; đồng chủ biên **01** sách chuyên khảo; thành viên **02** giáo trình.

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu)

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2017	Chiến sĩ thi đua	Quyết định số 1332/ QĐ –ĐHTN-TĐKT ngày 10/7/2017 Hiệu trưởng trường Đại học Tây Nguyên
2018	Chiến sĩ thi đua	Quyết định số 1383/ QĐ –ĐHTN-TĐKT ngày 17/7/2018 Hiệu trưởng trường Đại học Tây Nguyên
2019	Chiến sĩ thi đua	Quyết định số 1320/ QĐ –ĐHTN-TĐKT ngày 11/7/2019 Hiệu trưởng trường Đại học Tây Nguyên
2021	Chiến sĩ thi đua	Quyết định số 1828/ QĐ –ĐHTN-TĐKT ngày 05/10/2021 Hiệu trưởng trường Đại học Tây Nguyên
2014	Giấy khen	Quyết định số 2611/ QĐ/ĐHTN-TĐKT ngày 29/12/2014 trường Đại học Tây Nguyên
2017	Giấy khen (Giai đoạn 2012-2017)	Quyết định số 2493/ QĐ/ĐHTN-TĐKT ngày 30/10/2017 trường Đại học Tây Nguyên

2020	Giấy khen	Quyết định số 1920/ QĐ/ĐHTN ngày 01/10/2020 trường Đại học Tây Nguyên
2021	Giấy khen	Quyết định 59/ QĐ- ĐHTN ngày 12/01/2021 trường Đại học Tây Nguyên
2022	Giấy khen	Quyết định 1638/ QĐ- ĐHTN ngày 12/9/2022 trường Đại học Tây Nguyên
2024	Giấy khen	Quyết định số 58/ QĐ-CĐCS ngày 20/3/2024 trường Đại học Ngân hàng
2024	Giấy khen	Quyết định số 3542/QĐ-ĐHNH ngày 18/10/2024 trường Đại học Ngân hàng

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong gần 20 năm với vị trí là một giảng viên đại học, tôi luôn cố gắng tu dưỡng phẩm chất đạo đức, nỗ lực hoàn thiện và nâng cao trình độ chuyên môn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ về giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Tôi đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định tại Điều 67 và luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định tại Điều 69, Luật Giáo dục ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019.

- *Về phẩm chất đạo đức*: Tôi luôn nỗ lực rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức và giữ vững lập trường tư tưởng của nhà giáo. Tôi luôn giữ gìn uy tín và nêu gương tốt cho người học, tôn trọng và bảo vệ quyền lợi chính đáng cho người học. Tôi luôn chấp hành tốt các quy định của đơn vị công tác; thực hiện đúng các chủ chương, chính sách của Nhà nước, của pháp luật. Tôi luôn giữ gìn phẩm chất, tác phong của người giảng viên, đảng viên; có lối sống vui vẻ, hòa đồng với đồng nghiệp và cư xử đúng mực với người học.

- *Về nhiệm vụ giảng dạy*: Bản thân luôn học hỏi, trau dồi kiến thức nhằm nâng cao kỹ năng và phương pháp giảng dạy. Tham gia giảng dạy ở trình độ Đại học và Sau Đại học theo sự phân công của Trường. Đồng thời tôi cũng tham gia hướng dẫn khóa luận, luận văn và luận án tiến sĩ (đã hướng dẫn 01 NCS bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ vào tháng 05/2025), luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và có trách nhiệm cao.

- *Về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học*: Tôi dành nhiều thời gian nghiên cứu khoa học như viết báo, bài giảng, giáo trình và đề tài... nhiều năm liền vượt định mức giờ nghiên cứu khoa học. Tôi cũng tích cực tham gia hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học và đạt thành tích cao, được nhà trường khen thưởng.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 17 năm 06 tháng (tính đến 30/6/2025).
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020			1		345		345/345/264
2	2020-2021					375		375/375/264
3	2021- 2022			3		330	30	360/360/264
03 năm học cuối								
4	2022- 2023			1		405		405/405/270
5	2023-2024					390	30	390/390/270
6	2024-2025					375	30	375/375 /270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Quy Nhơn: 431790; năm cấp: 18/08/2012.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân tiếng Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH /CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Bùi Châu Lĩnh		HVCH	X		2/2019-11/2019	Trường Đại học Tây Nguyên	17/3/2020 Quyết định Số 515/QĐ-ĐHTN-ĐTSDH
2	Trần Thị Cẩm Anh		HVCH	X		01/2021-09/2021	Trường Đại học Tây Nguyên	23/2/2022 Quyết định Số 341/QĐ-ĐHTN
3	Phạm Quỳnh My		HVCH	X		01/2021-09/2021	Trường Đại học Tây Nguyên	23/2/2022 Quyết định Số 341/QĐ-ĐHTN

4	Võ Thị Thu Hiền		HVCH	X		06/2020-01/2022	Trường Đại học Kinh tế TP. HCM	14/01/2022 Quyết định 324/QĐ- ĐHKT- ĐTSDH
5	Nguyễn Nghiêm		HVCH	X		4/2022-10/2022	Trường Đại học Tây Nguyên	24/5/2023 Quyết định Số 913/QĐ- ĐHTN

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ						
II	SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ						
1	Nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp cà phê vùng Tây Nguyên - Nghiên cứu trường hợp tại Đắk Lắk	CK	NXB Đại học Cần Thơ, 2017	04	Chủ biên	Chương 1,3,4 từ trang 01 -59; 84-118	Quyết định số 2724/QĐ-ĐHTN-ĐTĐH ngày 11/12/2019
2	Xây dựng dự án phát triển nông thôn vùng Tây Nguyên	CK	NXB Đại học Cần Thơ, 2019	04	Chủ biên	Chương 1,4,5 từ trang 01 -30; 72-126	Quyết định số 2724/QĐ-ĐHTN-ĐTĐH ngày 11/12/2019
3	Quản trị doanh nghiệp	GT	NXB Lao động 2023	02	Chủ biên	Chương 1,2,3&5 từ trang 01	Quyết định số 177/QĐ-ĐHTN ngày 20/01/2021

						-126 và từ 193 - 293	
4	Lý thuyết xây dựng mô hình vườn ươm khởi nghiệp ứng dụng thực tiễn tại tỉnh Đắk Lắk	CK	NXB Lao động 2023	02	Đồng Chủ biên	Chương 3,4 từ trang 118 -211	Giấy Xác nhận số 746/GXN-ĐHNH Ngày 28/05/2025
5	Quản trị học	GT	NXB Khoa học xã hội 2024	6	Thành viên	Chương 5 từ trang 175 - 214	Giấy Xác nhận số 08/GXN-ĐHHV Ngày 22/05/2025
6	Quản trị chiến lược	GT	NXB Khoa học xã hội 2025	7	Thành viên	Chương 5, 6 từ trang 176 - 246	Giấy Xác nhận số 09/GXN-ĐHHV Ngày 22/05/2025

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ				
1	Đánh giá năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp nhà nước sản xuất và kinh doanh cà phê trên địa bàn huyện Krông Păk tỉnh Đắk Lắk	CN	Cấp trường	2010	Biên bản nghiệm thu ngày 22/12/2010. Đánh giá chung: Đạt

2	Nghiên cứu nâng cao năng lực cạnh tranh về thu hút đầu tư của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2011 – 2020.	CN	Cấp trường	2011	Biên bản nghiệm thu ngày 21/12/2011. Đánh giá chung: Đạt
3	Thực trạng năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp kinh doanh cà phê trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	CN	Cấp trường	2014	Biên bản nghiệm thu ngày 02/12/2014. Đánh giá chung: Đạt
II	SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ				
4	Xây dựng vườn ươm khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	CN	Cấp tỉnh	2018-2021	Biên bản nghiệm thu ngày 23/7/2021. Xếp loại: Khá
5	Hành vi mua hàng trực tuyến ngẫu hứng của khách hàng thế hệ Z trong thương mại điện tử: áp dụng lý thuyết dòng chảy	CN	CT-2306-216 Cấp trường	2023-2024	Quyết định về việc công nhận hoàn thành đề tài NCKH cấp cơ sở ngày 23/9/2024 Xếp loại: Giỏi
6	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn điểm đến du lịch MICE của du khách đến TP. Hồ Chí Minh	CN	CT-2409-14 Cấp trường	2024-2025	Quyết định về việc công nhận hoàn thành đề tài NCKH cấp cơ sở ngày 20/5/2025 Xếp loại: Giỏi

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ							
A	Hướng nghiên cứu 1: : Các vấn đề liên quan đến cạnh tranh, Năng lực cạnh tranh							
1	Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp kinh doanh cà phê ở Đắk Lắk	1	X	Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Số 12 Trang 73-75	6/2014
2	Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp cà phê vùng Tây Nguyên	1	X	Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Số chuyên đề Trang 37-39	9/2014
3	Nâng cao năng lực cạnh tranh của DNNVV tỉnh Đắk Lắk	3		Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Số 19 Trang 63-64	10/2014
4	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại các doanh nghiệp sản xuất cà phê trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trước yêu cầu công nghiệp hóa và hội nhập	3		Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Tây Nguyên,			Số 17 Trang 76-81	4/2016
5	Các yếu tố ảnh hưởng tới năng lực cạnh tranh	2		Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Số chuyên đề	4/2016

	của doanh nghiệp cà phê tỉnh Đắk Lắk						Trang 48-50	
B	Hướng nghiên cứu 2: Hành vi tổ chức và Hành vi khách hàng							
6	Hướng đi nào cho ngành cà phê Việt Nam	2		Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Số chuyên đề Trang 21-23	5/2016
7	Sự hài lòng của người dân về Chương trình xây dựng Nông thôn mới tại xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk	2		Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Số 14 Trang 63-65	6/2016
8	Tác động của các FTA thế hệ mới đến các doanh nghiệp xuất khẩu gỗ Việt Nam	1	X	Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Số 21 Trang 43-45	9/2016
II	SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIỀN SĨ							
A	Hướng nghiên cứu 1: Các vấn đề liên quan đến cạnh tranh, năng lực cạnh tranh							
A1	Các bài báo đăng trên tạp chí trong nước							
9	Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế	2	X	Tạp chí công thương ISSN 0866-7756			Số 5 Trang 320-328	03/2021
10	Thị trường cho doanh nghiệp khởi nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập	1	X	Tạp chí Phát triển & Hội nhập ISSN 1859 – 428 X			Số 57(67) Trang 82-87	03-04/2021

11	Các yếu tố ảnh hưởng tới năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ ở khu vực Tây Nguyên	2	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868 - 3808			Số 593 Trang 78-80	07/2021
12	UKVFTA đã tạo cú hích lớn cho doanh nghiệp xuất khẩu nông sản ở Tây Nguyên.	1	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868 - 3808			Số 604 Trang 28-30	01/2022
13	Nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số nhằm đáp ứng tình hình phát triển mới tại tỉnh Đắk Nông	1	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868 - 3808			Số 611 Trang 99-104	05/2022
14	Độ bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông: Thực trạng và hàm ý chính sách	2	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868 - 3808			Số 625 Trang 22-24	12/2022
15	Tạo nguồn cán bộ công chức người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên: Thực trạng và những khuyến nghị cho tỉnh Đắk Nông	3	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868 - 3808			Số 630 Trang 28-30	03/2023
16	Giải pháp phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ở Việt Nam	3		Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			Số 804 Trang 68-70	07/2023
17	Sử dụng mô hình dự báo để đánh giá nhu cầu tiêu thụ cà phê tại Việt Nam	2	X	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			Số 813 Trang 90-93	11/2023

18	Yếu tố ảnh hưởng đến quản lý thuế thu nhập cá nhân ở tỉnh Lâm Đồng	2	x	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			Số 822 Trang 177-180	04/2024
19	Sử dụng mô hình dự báo xám trong dự báo sản lượng container qua cảng biển Đà Nẵng	2	X	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			Số 835 Trang 190-193	10/2024
20	Tăng cường quản lý Nhà nước về phát triển thương mại điện tử	2		Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			Số 838 Trang 37-39	12/2024
21	Tác động của trách nhiệm xã hội tới lòng trung thành của người học: trường hợp các tổ chức giáo dục Đại học công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	2		Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868 - 3808			Số 670 Trang 49-51	11/2024
22	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn điểm đến du lịch MICE của du khách đến TP. Hồ Chí Minh	1	X	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			Số 837 Trang 214-217	11/2024
23	Các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn dịch vụ ngân hàng số của khách hàng cá nhân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	1	X	Tạp chí Ngân hàng ISSN 2815-6048			Số 01 Trang 23-30	01/2025
24	Vai trò trung gian sự gắn bó nhân viên và sự tham gia cộng đồng trong tác động của tính bền vững doanh nghiệp đến hiệu quả hoạt động	3	x	Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			Số đặc biệt Trang 153-157	02/2025

	tại các doanh nghiệp cà phê ở Tây Nguyên							
25	Từ công nghệ đến hành vi: Vai trò của trí tuệ nhân tạo trong việc tăng cường ý định du lịch qua thực tế ảo	3	X	Tạp chí Những vấn đề Kinh tế & Chính trị thế giới ISSN: 0868-2984			Số 3(347) Trang 3-13	03/2025
26	Ảnh hưởng của chất lượng website đến quyết định mua hàng trực tuyến của người tiêu dùng tại thành phố Hồ Chí Minh	1	X	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			Số 845 Trang 182-185	03/2025
27	Cho vay ngang hàng từ Trung Quốc và hàm ý chính sách cho Việt Nam	4		Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868 - 3808			Số đặc biệt Trang 94-96	05/2025
28	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua xe máy điện của người tiêu dùng tại thành phố Hồ Chí Minh	1	X	Tạp chí Tài chính ISSN: 2615-8973			Số 850 Trang 233-236	06/2025
A2	Các bài báo đăng trên tạp chí Quốc tế							
29	A Novel 10 kW Vertical Axis Wind Tree Design: Economic Feasibility Assessment	6		Sustainability	Scopus Q2		Vol 13 - Issue 22	11/2021
30	Forecasting the Coffee Consumption Demand in Vietnam Based on Grey Forecasting Model	5		Vietnam Journal of Computer Science	Scopus Q3		Vol 9 No 3 245-259	08/2022

31	Shaping the itinerary: Perceived quality of recommendation systems on travel intentions. A case study in Vietnam	2	Tác giả chính	Edelweiss Applied Science and Technology	Scopus Q3		Vol 9, No. 1 945-959	1/2025
32	Factors influencing purchase decisions on social media platforms: The role of explainable artificial intelligence	3	Tác giả chính	Edelweiss Applied Science and Technology ISSN: 2576-8484	Scopus Q3		Vol 9 No 2 1228-1244	02/2025
33	User-Generated Content, Online Trust, and Purchase Intention: An Empirical Study of Social Commerce Platforms	3	Tác giả chính	Jurnal The Messenger, P-ISSN: 2086-1559, E-ISSN: 2527-2810			Vol. 17, No. 1 (2025), pp. 1-16	04/2025
A3	Các bài tham luận đăng trên kỷ yếu Hội thảo quốc tế, Hội thảo quốc gia							
34	Năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp cà phê Việt Nam trong xu hướng toàn cầu hóa hiện nay – Nhìn từ khu vực Tây Nguyên	1	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế “ Thương mại và phân phối ” Lần 1 ISSBN 978-604-602860-4			Trang 1316-1324	2018
35	Cơ hội và thách thức cho ngành cà phê Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế	3	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế “ Thương mại và phân phối ” Lần 1 ISSBN 978-604-602860-4			Trang 1261-1269	2018
36	Nâng cao năng lực cạnh tranh điểm đến du lịch Bình Phước	3		Nghiên cứu xây dựng và phát triển			Trang 100-123	06/2019

				sản phẩm du lịch tại Bình Phước				
37	Giải pháp cho vấn đề di cur tự do trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên	3		Kỷ yếu hội thảo Quốc gia “Phát triển kinh tế xã hội vùng Tây Nguyên lần thứ 3 năm 2019			Trang 320-328	06/2019
38	Determining the factors affecting the competitiveness capacity of coffee enterprises in Tay Nguyen in the 4.0 industrial revolution	2	X	The international conference on Management and Business COMB 2019 ISBN 978-604-84-4583-6			Trang 40-49	12/2019
39	Phát triển nguồn nhân lực tại các doanh nghiep nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	3		National Conference on Green Growth: Corporate Governance and Development			Trang 173-180	2020
40	The impact of univerisity social responsibility on student satisfaction: the mediation role of trust and service quality	2		International conference of business theories & practices (i-COB) ISBN 978-604-80- 8972-6			Trang 126	11/2024
41	Building a model of the impact of corporate Sustainability on performance through stakeholder behavior a study of coffee businesses in the central			Proceedins of the sixth international conference in Business, Economics and Finance			Trang 149 - 162	2025

	highlands of Vietnam.							
B	Hướng nghiên cứu 2: Hành vi tổ chức và Hành vi khách hàng							
B1	Các bài báo đăng trên tạp chí trong nước							
42	Tác động của quản lý chất lượng toàn diện đến kết quả hoạt động của các khách sạn tại thành phố Đà Lạt	2		Tạp chí Khoa học, trường ĐH Tây Nguyên			Số 26 Trang 97-103	10/2017
43	Sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ Internet fiber VNN tại Đắk Lắk	2	X	Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Số 18 Trang 128-131	06/2018
44	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên khoa Kinh tế trường Đại học Tây Nguyên	1	X	Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Số 30 Trang 31-34	10/2018
45	Tác động của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đến sự phát triển kinh tế xã hội tỉnh Đắk Lắk	2	X	Tạp chí công thương ISSN 0866-7756			Số 7 Trang 123-129	04/2019
46	Tác động của tín dụng ngân hàng chính sách xã hội tới sản xuất và giảm nghèo bền vững ở Tây Nguyên – Nghiên cứu trường hợp tại Đắk Lắk	2	X	Tạp chí công thương ISSN 0866-7756			Số 8 Trang 384-391	05/2019
47	Bài toán sinh kế bền vững cho người dân tộc thiểu số nghèo ở tỉnh Đắk Lắk	2	X	Tạp chí công thương ISSN 0866-7756			Số 12 Trang 50-57	07/2019

48	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn thị xã Buôn Hồ tỉnh Đắk Lắk	3	X	Tạp chí Khoa học trường Đại học Tây Nguyên			số 37 Trang 107-111	08/2019
49	Quản lý thu BHXH ở tỉnh Đắk Nông thực trạng và những khuyến nghị	2	X	Tạp chí công thương ISSN 0866-7756			Số 4 Trang 258-264	03/2020
50	Xây dựng vườn ươm khởi nghiệp ở Đắk Lắk thực trạng và những khuyến nghị	1	X	Tạp chí công thương ISSN 0866-7756			Số 6 Trang 197-203	04/2020
51	Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tín dụng của nông hộ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	2	X	Tạp chí công thương ISSN 0866-7756			Số 9 Trang 310-319	05/2020
52	Xác định các yếu tố tác động đến ý định khởi nghiệp của sinh viên trường Đại học Tây Nguyên	1	X	Tạp chí công thương ISSN 0866-7756			Số 14 Trang 183-191	05/2020
53	Hợp tác giữa Doanh nghiệp - Nhà trường - Cơ quan quản lý Nhà nước trong đào tạo để hỗ trợ khởi nghiệp – Trường hợp khoa Kinh tế, trường Đại học Tây Nguyên	2		Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868 - 3808			Số 570 Trang 16-18	08/2020
54	Hiệu quả kinh tế xã hội của chương trình 135 ở Tây Nguyên – nghiên cứu điển hình tại tỉnh Đắk Lắk.	2	X	Tạp chí công thương ISSN 0866-7756			Số 19 Trang 85-91	08/2020

55	Vai trò của chính quyền cấp tỉnh đối với phát triển và thu hút đầu tư tư nhân ở Đắk Lắk	1	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868 - 3808			số 572 Trang 69-71	08/2020
56	Tác động của CPTPP đối với doanh nghiệp kinh doanh cà phê ở Tây Nguyên.	1	X	Tạp chí Phát triển và hội nhập ISSN: 1859-428X			Số 54(64) Trang 79-84; 91	09-10 /2020
57	EVFTA Cơ hội và thách thức đối với các doanh nghiệp kinh doanh nông sản ở Tây Nguyên	1	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868 - 3808			Số 574 Trang 10-12	10/2020
58	Xây dựng nông thôn mới nâng cao theo hướng phát triển nông nghiệp công nghệ cao gắn với du lịch ở Đắk Lắk	2	X	Tạp chí công thương ISSN 0866-7756			Số 6 Trang 183-190	03/2021
59	Thực trạng quản lý, sử dụng nguồn vốn ODA ở Việt Nam và một số khuyến nghị	2	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868 - 3808			Số 586 Trang 120-122	04/2021
60	Xu hướng xây dựng chương trình giảng dạy ngành Quản trị kinh doanh ở các trường đại học trên thế giới và gợi ý cho Việt Nam	2		Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868 - 3808			Số 590 Trang 66-68	06/2021
61	Chuyển đổi số- xu hướng tất yếu với doanh nghiệp Việt Nam	3		Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Số 25 Trang 15-18	09/2023

62	Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế công - nghiên cứu trường hợp tỉnh Đắk Lắk	4	X	Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Số 33 Trang 116-119	11/2023
63	Đề xuất mô hình nghiên cứu vai trò của trí tuệ nhân tạo hỗ trợ giải thích trong cá nhân hóa nội dung quảng cáo tác động đến quyết định mua hàng của khách hàng trên nền tảng mạng xã hội	3		Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Số đặc biệt Trang 100-103	04/2024
64	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao vùng Đông Nam Bộ	3		Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			Số 825 Trang 206-208	05/2024
65	Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua hàng trực tuyến ngẫu hứng của khách hàng thế hệ Gen Z trong thương mại điện tử: áp dụng lý thuyết dòng chảy	1	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868 - 3808			Số 662 Trang 46-48	07/2024
66	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định mua hàng ngẫu hứng trên trang thương mại điện tử Shopee	1	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868 - 3808			Số 674 +675 Trang 40-42	01/2025
67	Các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định chọn tour du lịch của khách quốc tế đến TP. Hồ Chí Minh	1	X	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			Số 844 Trang 204-207	03/2025

B2 Các bài báo đăng trên tạp chí Quốc tế								
68	Perceived Quality of Virtual Reality and Augmented Reality Technology Influences Travel Intention: The Case of Vietnam	3		Journal of Hunan University Natural Sciences ISSN 1674-2974	Scopus Q2		Vol 51 No 5 14-23	05/2024
69	Exploring the Influence of Virtual Reality and Augmented Reality on User Satisfaction in Virtual Tourism	3		Journal of Distribution Science ISSN: 1738-3310	Scopus Q4		Vol 22; No 6 33-44	06/2024
70	Exploring The volution Of Distribution In E-Commerce: A Bibliometric Analysis	3		Journal of Distribution Science ISSN 2093-7717	Scopus Q4		Vol 23 No 1 79-93	1/2025
71	Knowledge Acquisition, Dissemination, and utilization Drivers of Innovation and Distribution performance in Hospitality Organizations	4	Tác giả chính	The Journal of Distribution Science ISSN 2093-7717	Scopus Q4		Vol 23; No 2 13-22	02/2025
72	Factors affect Vietnamese high school teachers' intention to quit the teaching profession	4	Tác giả chính (tác giả liên hệ)	Edelweiss Applied Science and Technology ISSN: 2576-8484	Scopus Q3		Vol 9, No. 3 2785-2800	3/2025
73	Bibliometric Examination of Artificial Intelligence within the Framework	3	Tác giả chính	Journal of Logistics, Informatics and	Scopus		Vol. 12 (2025) No. 2,	05/2025

	of E-Commerce Technology from 1996 to 2024			Service Science ISSN 2409-2665			pp. 138-150	
B3 Các bài tham luận đăng trên kỷ yếu Hội thảo quốc tế, Hội thảo quốc gia								
74	Hoạt động xuất khẩu cà phê tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk: Nghiên cứu trường hợp tại công ty xuất nhập khẩu 2-9	1	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế “ Thương mại và phân phối ” lần 1 ISSBN 978-604-602860-4			Trang 1250-1260	2018
75	Các doanh nghiệp kinh doanh cà phê ở Tây Nguyên dưới tác động của CPTPP	1	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế “ Thương mại và phân phối ” lần 2 ISSBN 978-604-603150-5			Trang 283-290	2020
76	Studying on the Accuracy Improvement of GM (1, 1) Model	5	X	12th International Conference, ICCCI 2020			Trang 110-121	10/2020
77	Tác động của UKVFTA tới doanh nghiệp xuất khẩu nông sản ở Tây Nguyên	1	X	Hội thảo khoa học quốc tế, thương mại và phân phối lần thứ 3 – 2022 ISBN 9786043591156			Trang 305-315	03/2022
78	Factor affecting the perceived quality of virtual reality and augmented reality in tourism. The case of Vietnam	3		The international conference on economics - ICE 2024 ISBN 978-604-346-271-5			Trang 812-831	03/2024

79	The Impact of Explainable Artificial Intelligence on Customers' Purchase Intention on Social Network Platforms	3		19 th international conference Socio-economic and invironmental issues in development 2024 ISBN 978-604-79-4446-0			Trang 1295- 1310	11/2024
----	--	---	--	---	--	--	------------------------	---------

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp, Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ


Nguyễn Văn Đạt